

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 12 - 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Phước.

- Ông Trần Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:*
Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 453/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **H**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh **T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện S, tỉnh An Giang.

(Chị H, anh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh An Giang vào năm 2016. Thời gian đầu, chị H và anh T chung sống rất hạnh phúc

đến tháng 10-2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H, anh T bất đồng quan điểm sống với nhau nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 11-2016 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên H1, sinh ngày 02-7-2016. Hiện nay con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu H1.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*** *Tại tờ tự khai đề ngày 16-11-2022 bị đơn anh T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên H1, sinh ngày 02-7-2016 cho chị H nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H và bị đơn anh T có đơn xin vắng mặt.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh T, giao con chung tên H1, sinh ngày 02-7-2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh An Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn là anh T có cư trú tại huyện S, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh T có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30-8-2016. Thời gian đầu, chị H và anh T chung sống rất hạnh phúc nhưng đến tháng 10-2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và anh T bất đồng quan điểm sống với nhau nên hôn nhân không có hạnh phúc. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 11-2016 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T và anh T đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên H1, sinh ngày 02-7-2016; hiện nay cháu H1 đang chung sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Xét thấy, để ổn định cuộc sống cho cháu H1 và anh T cũng đồng ý giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu H1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất không có tài sản chung.

[3.5] Về nợ chung: Chị H và anh T thống nhất không có nợ chung.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên H1, sinh ngày 02-7-2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện chị H đang nuôi con).

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011259 ngày 21-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh An Giang; chị H đã nộp xong án phí.

4. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã M;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi